

MARKET INSIGHTS REPORTS

22.08.2024

LỰC MUA ATC BẤT NGỜ XUẤT HIỆN Ở
NHÓM CHỨNG KHOÁN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Điều chỉnh nhỏ trước kháng cự trung hạn
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Các NHTW lớn đang trong xu hướng thu hẹp bảng cân đối kế toán
Các quốc gia có thương mại đường biển lớn nhất thế giới
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	486
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	171
Số cổ phiếu giảm giá	228
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	87

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	211
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	67
Số cổ phiếu giảm giá	82
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	151
Số cổ phiếu giảm giá	116
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	104

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	45,571.82	75,204.77	(29,632.95)
% KL toàn thị trường	6.63%	10.94%	
Giá trị	1,681,803	2,154,602	(472,799)
% GT toàn thị trường	10.78%	13.81%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,696.19	3,426.60	(1,730.41)
% KL toàn thị trường	6.63%	10.94%	
Giá trị	45,753	127,491	(81,737)
% GT toàn thị trường	3.82%	10.65%	

UPCOM

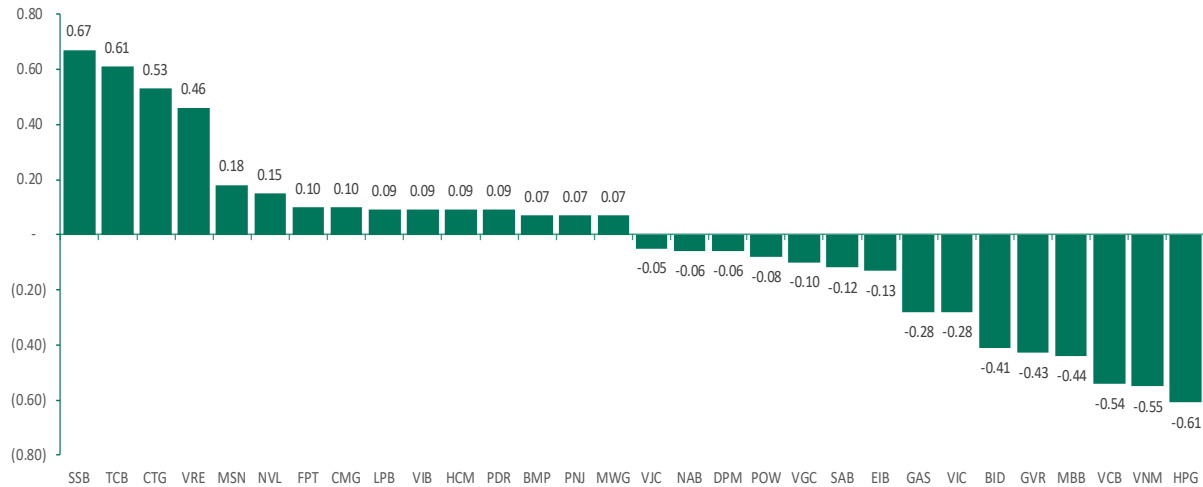
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	376.21	137.10	239.11
% KL toàn thị trường	1.15%	0.42%	
Giá trị	15,778	6,258	9,520
% GT toàn thị trường	2.59%	1.03%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,413,500	92,400	-400 (-0.43%)	15.23	2.84	6,067	516,432
2	BID	2,738,000	50,300	-300 (-0.59%)	11.91	2.13	4,223	286,732
3	FPT	3,020,500	133,800	300 (0.22%)	23.82	5.96	5,618	195,408
4	GAS	1,300,200	84,500	-500 (-0.59%)	16.96	2.74	4,981	194,075
5	CTG	11,485,500	34,600	400 (1.17%)	8.70	1.37	3,977	185,802
6	VHM	9,224,500	39,800	50 (0.13%)	7.45	0.84	5,341	173,304
7	HPG	24,029,400	25,750	-400 (-1.53%)	13.51	1.52	1,906	164,703
8	VIC	2,379,500	41,550	-300 (-0.72%)	43.51	0.98	955	158,873
9	TCB	20,780,600	22,350	350 (1.59%)	3.67	0.57	6,098	157,456
10	VNM	6,025,900	74,200	-1,100 (-1.46%)	16.02	4.04	4,633	155,075

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.11%	+36.95%	1,599
▼ Tài chính	+0.13%	+19.04%	103
► Tổ chức tín dụng	+0.08%	+20.37%	29
► Dịch vụ tài chính	+0.56%	+9.78%	61
► Bảo hiểm	-0.02%	+16.69%	13
► Bất động sản	+0.17%	-0.53%	142
▼ Công nghiệp	-0.03%	+74.16%	391
► Vận tải	+0.15%	+103.93%	134
► Tư liệu sản xuất	-0.09%	+13.34%	213
► Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-1.92%	+162.59%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.55%	+34.76%	162
► Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.56%	+34.68%	155
► Đồ gia dụng và cá nhân	+1.16%	+47.87%	6
► Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	-1.64%	+273.96%	1
► Nguyên vật liệu	-0.68%	+19.65%	257
► Dịch vụ tiện ích	-0.61%	+13.48%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+0.24%	+42.17%	263
► Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+0.44%	+52.00%	127
► Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.20%	+28.22%	91
► Dịch vụ tiêu dùng	-1.06%	-15.88%	33
► Xe và linh kiện	-1.01%	-3.13%	12
▼ Dịch vụ viễn thông	-0.89%	+244.30%	49
► Dịch vụ viễn thông	-0.94%	+298.87%	22
► Truyền thông và giải trí	-0.16%	-14.07%	27
▼ Công nghệ thông tin	+0.41%	+58.55%	14
► Phần mềm và dịch vụ	+0.41%	+58.83%	7
► Công nghệ phần cứng và thiết bị	+0.08%	+15.46%	5
► Chất bán dẫn và thiết bị bán dẫn	0%	-7.79%	2
► Năng lượng	-0.21%	+39.42%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.38%	+25.13%	49
► Dược phẩm, Công nghệ sinh học và Khoa học thường thức	+0.09%	+25.99%	44
► Dịch vụ và thiết bị chăm sóc sức khỏe	+4.68%	+13.47%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 1.27 điểm (- 0.1%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chăm sóc sức khỏe, đồ gia dụng và cá nhân, dịch vụ tài chính, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, phần mềm, bất động sản, vận tải, dược phẩm sinh học, tổ chức tín dụng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu TNH, AMV, LIX, NET, HCM, SSI, VCI, FTS, BSI, VND, MWG, PLX, PNJ, FPT, CMG, VHM, VRE, NVL, PDR, DIG, DXG, ACV, HVN, PHP, HAH, DHG, CTG, TPB, TCB, LPB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TNH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình củng cố sau đó xuất hiện nền tăng xuất hiện sau chuỗi giảm trước đó thường là mô hình kỹ thuật tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(ii) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình V - Botttom – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(iii) VHM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 41 quanh khu vực MA(200);
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 52%;

(iv) VRE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang đối mặt với kháng cự MA(50) quanh mốc 20;
- ✓ Các đợt phục hồi gần đây cổ phiếu đều điều chỉnh khi chạm mốc kháng cự này. Do vậy, một Break out chứng tỏ xu hướng giảm giá ngắn và trung hạn có thể kết thúc. Nhà đầu tư nên quan sát giao dịch của VRE quanh khu vực kháng cự hiện tại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(v) PDR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ đà tăng của giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý khả năng tăng giá sẽ tiếp tục;
- ✓ Cổ phiếu đang ở kháng cự động MA(50) là 21.5 – Một Break out sẽ xoay chiều xu hướng giảm giá trung hạn của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(2) Dịch vụ chuyên biệt và thương mại, dịch vụ tiêu dùng, xe và linh kiện, viễn thông, nguyên vật liệu, tiện ích ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VEF, TV2, DSP, NVT, DRC, CSM, VGI, FOX, CTR, HPG, GVR, DCM, VGC, DPM, HSG, KSV, PHR, AAA, GAS, POW, GEG, NT2 ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình vận động giống sóng giảm giá cấu trúc. Có thể một đỉnh vòng cung sẽ thiết lập quanh khu vực 71 – 73 rồi giá cổ phiếu sẽ giảm tiếp;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm MA(20) tiếp tục điều chỉnh – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Khối ngoại bán ròng mạnh cổ phiếu HPG gây áp lực tới nguồn cung – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iii) DCM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Inside Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự dải băng trên điều chỉnh – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iv) GEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình “Nụ hôn thần chết” – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ MA(200) vẫn là kháng cự lúc này tương ứng với vùng giá 13.5;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 5444 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, STB, VCB, DGC, MWG, FRT, PDR, CTG, TPB, TCH... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, HSG, VPB, HDB, PVD, OCB, VHM, IDC, VGC, PVI... Khối ngoại vẫn duy trì áp lực bán ròng lớn dù tỷ giá đã giảm nhiệt tương đối. Có lẽ đợt rút vốn của họ vẫn tiếp tục duy trì chưa tới hồi kết dù quy mô giao dịch đã giảm nhiều. Tuy nhiên, gần đây họ có xu hướng mua ròng xoay tua và bán ròng tập trung. Hiện giờ, dòng thép đang là nhóm chịu áp lực bán ròng nhiều nhất (Trước đó là MWG, VHM, VJC...).

(iii) VN-Index đang đối mặt với đường kháng cự nổi hai đỉnh 12/06/2024 và 09/07/2024. Việc xuất hiện nến đỏ điều chỉnh ở khu vực này là điều có thể hiểu được. Ngoài ra, VN-Index vẫn còn một khoảng trống giá ngày 19/08/2024 chưa lấp lại do vậy chúng tôi cho rằng có thể chỉ số xuất hiện một nhịp chỉnh trong 2-3 phiên tới để lấp đầy khoảng trống giá tạo ra. Tuy nhiên, trước mắt chỉ số cần đóng cửa tuần trên mức 1,260 điểm để xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn.

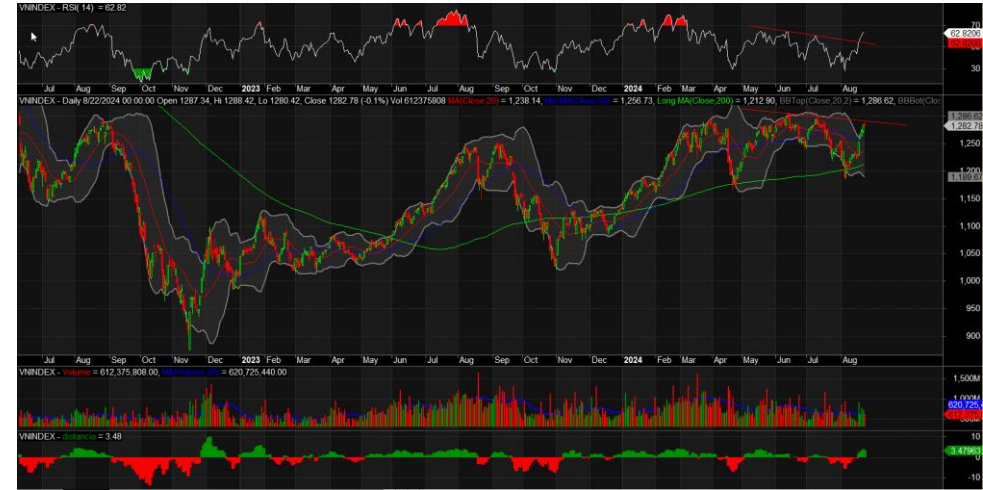
(iii) Dải băng trên đã mở ra hỗ trợ giá lên và RSI(14) thiết lập mốc cao mới vượt đường kháng cự của mình cũng cho thấy xu hướng giá là tích cực.

(iv) Về dòng tiền, hôm nay chúng tôi thấy nhóm chứng khoán được đẩy mua mạnh ATC (đặc biệt là những cổ phiếu có khả năng sẽ thực hiện Prefunding trước như HCM). Có vẻ câu chuyện về dòng chứng khoán được lợi nếu có cơ chế Prefunding lại được nhắc lại. Tuy nhiên, như chúng tôi nhiều lần chia sẻ, việc thực hiện Prefunding là bước tiền đề có thể nâng hạng thị trường nhưng nó chỉ là 1 trong những tiêu chí đánh giá. Ngoài ra khi thực hiện Prefunding bản chất công ty chứng khoán đã bị tận dụng nguồn vốn nên xét trong ngắn hạn hiệu quả kinh doanh sẽ bị giảm sút. Điều kỳ vọng là vòng quay giao dịch của khối ngoại có thể tăng nhưng trước mắt chúng ta cần thấy khối ngoại mua ròng trở lại.

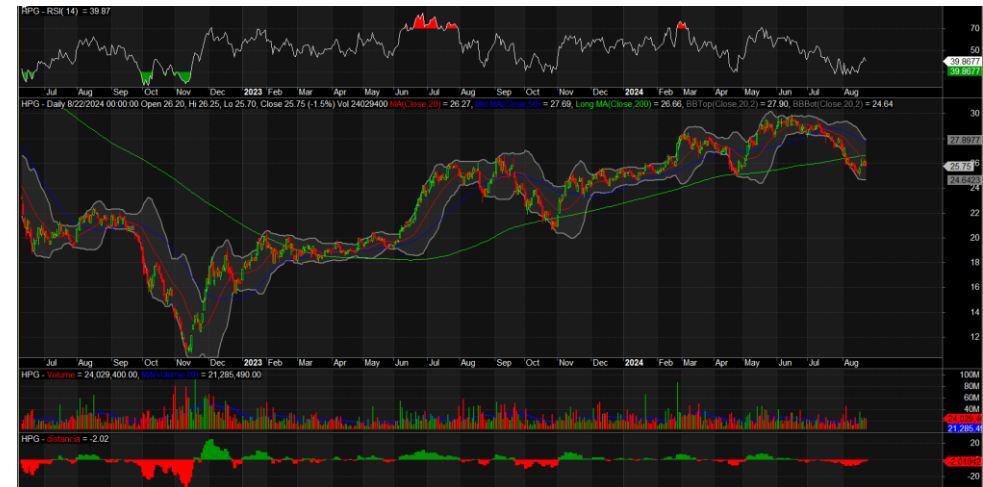
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 17 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 05 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, VPB, BID, BVH, CTG, FPT... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 51.61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,256 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu HPG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	526.7	526.49	526.9	YES	529.92	532.74	535.96	538.78	523.88	520.66	517.84	514.62
HNINDEX	238.27	238.17	238.37	YES	239.2	239.94	240.87	241.61	237.53	236.6	235.86	234.93
UPINDEX	94.5	94.51	94.49	YES	94.77	95.05	95.32	95.6	94.22	93.95	93.67	93.4
VN30	1318.68	1318.74	1318.63	YES	1322.56	1326.55	1330.43	1334.42	1314.69	1310.81	1306.82	1302.94
VNINDEX	1283.87	1284.42	1283.33	YES	1287.33	1291.87	1295.33	1299.87	1279.33	1275.87	1271.33	1267.87
VNXALL	2104.19	2103.9	2104.49	YES	2109.46	2114.14	2119.41	2124.09	2099.51	2094.24	2089.56	2084.29
VN30F1M	1313.7	1313.45	1313.95	YES	1317.2	1320.2	1323.7	1326.7	1310.7	1307.2	1304.2	1300.7
VN30F1Q	1313.27	1312.9	1313.63	YES	1316.73	1319.47	1322.93	1325.67	1310.53	1307.07	1304.33	1300.87
VN30F2M	1314.1	1314.55	1313.65	YES	1316.2	1319.2	1321.3	1324.3	1311.1	1309	1306	1303.9
VN30F2Q	1314.43	1314.2	1314.67	YES	1317.37	1319.83	1322.77	1325.23	1311.97	1309.03	1306.57	1303.63
BCM	72.03	72.05	72.02	YES	72.47	72.93	73.37	73.83	71.57	71.13	70.67	70.23
ACB	24.42	24.42	24.41	YES	24.53	24.67	24.78	24.92	24.28	24.17	24.03	23.92
BID	50.5	50.6	50.4	NO	51.1	51.9	52.5	53.3	49.7	49.1	48.3	47.7
BVH	44.75	44.72	44.78	YES	45.3	45.8	46.35	46.85	44.25	43.7	43.2	42.65
CTG	34.63	34.65	34.62	YES	34.97	35.33	35.67	36.03	34.27	33.93	33.57	33.23
FPT	133.93	134	133.87	YES	134.37	134.93	135.37	135.93	133.37	132.93	132.37	131.93
GAS	84.73	84.85	84.62	NO	85.17	85.83	86.27	86.93	84.07	83.63	82.97	82.53
GVR	35.03	35.15	34.92	NO	35.37	35.93	36.27	36.83	34.47	34.13	33.57	33.23
HDB	27.02	26.98	27.06	NO	27.28	27.47	27.73	27.92	26.83	26.57	26.38	26.12
HPG	25.9	25.98	25.82	NO	26.1	26.45	26.65	27	25.55	25.35	25	24.8
MBB	24.57	24.65	24.48	NO	24.73	25.07	25.23	25.57	24.23	24.07	23.73	23.57
MSN	78.3	78.45	78.15	NO	79.3	80.6	81.6	82.9	77	76	74.7	73.7
MWG	69.77	69.65	69.88	NO	70.43	70.87	71.53	71.97	69.33	68.67	68.23	67.57
PLX	49.18	49.28	49.09	NO	49.47	49.93	50.22	50.68	48.72	48.43	47.97	47.68
POW	13.65	13.68	13.63	NO	13.75	13.9	14	14.15	13.5	13.4	13.25	13.15
SAB	57.13	57.2	57.07	NO	57.67	58.33	58.87	59.53	56.47	55.93	55.27	54.73
SHB	10.7	10.73	10.67	NO	10.75	10.85	10.9	11	10.6	10.55	10.45	10.4
SSB	22.32	22.13	22.51	NO	23.08	23.47	24.23	24.62	21.93	21.17	20.78	20.02
SSI	33.02	32.97	33.06	NO	33.33	33.57	33.88	34.12	32.78	32.47	32.23	31.92
TCB	22.33	22.33	22.34	YES	22.67	22.98	23.32	23.63	22.02	21.68	21.37	21.03
STB	29.92	29.92	29.91	YES	30.03	30.17	30.28	30.42	29.78	29.67	29.53	29.42
TPB	18.03	18.05	18.02	YES	18.17	18.33	18.47	18.63	17.87	17.73	17.57	17.43
VCB	92.57	92.65	92.48	YES	93.03	93.67	94.13	94.77	91.93	91.47	90.83	90.37
VHM	39.82	39.83	39.81	YES	40.13	40.47	40.78	41.12	39.48	39.17	38.83	38.52
VIB	18.5	18.55	18.45	NO	18.6	18.8	18.9	19.1	18.3	18.2	18	17.9
VJC	104.53	104.55	104.52	YES	105.27	106.03	106.77	107.53	103.77	103.03	102.27	101.53
VIC	41.82	41.95	41.68	NO	42.08	42.62	42.88	43.42	41.28	41.02	40.48	40.22
VPB	18.73	18.73	18.74	YES	18.87	18.98	19.12	19.23	18.62	18.48	18.37	18.23
VNM	74.6	74.8	74.4	NO	75.6	77	78	79.4	73.2	72.2	70.8	69.8
VRE	19.58	19.52	19.64	NO	20.27	20.83	21.52	22.08	19.02	18.33	17.77	17.08

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VRE	22,027,900	7,804,960	282	4.23
VIB	8,297,900	3,558,120	233	0.83
IDJ	6,235,900	956,120	652	9.37
SSB	4,991,900	2,472,460	202	4.85
APH	3,361,500	1,633,810	205.75	-2.61
APS	3,087,900	689,750	448	8.45
HAX	2,907,300	1,077,700	270	2.62
ITA	2,358,900	734,340	321.23	6.13
API	2,210,000	658,650	336	8.97
YEG	1,777,500	711,090	250	4.75
AAV	1,446,900	418,570	345.68	3.33
HT1	1,393,000	467,770	298	-3.64
PSB	1,358,700	298,290	456	-12.09
DCL	1,061,900	252,330	421	3.59
SGR	1,055,500	199,150	530	6.81
MSR	751,400	230,350	326.2	5.51
PVI	635,000	177,130	358	-1.89
PHP	548,200	80,080	685	3.6
JVC	448,400	160,890	279	-0.6
BMI	427,700	135,220	316	1.42
BMP	427,300	170,370	250.81	3.48
VNE	420,000	150,030	280	6.88
SBB	309,200	73,840	419	9.8
HAP	290,500	49,470	587	4.06
VLB	280,100	57,250	489	2.21
NO1	213,400	91,040	234.4	0
PFL	183,100	54,440	336	0
FUEKIV30	132,300	12,310	1,075	0.8
ILA	93,200	31,510	296	0
SRF	89,500	32,200	278	2.54
PTV	87,600	20,040	437	4.17
SVT	78,500	4,860	1,615	5.64
SCL	60,100	8,350	720	5.88
PAC	59,900	20,630	290	4.5
NSH	59,600	25,840	231	0
BRC	56,700	23,330	243	0
HCC	52,800	7,210	732	0
DTA	52,300	7,200	726	6.87
PGD	51,400	5,090	1,010	0
BCE	50,700	23,200	219	-1.03

- Lưu ý: VRE, VIB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
21-Aug	VCB	Mua	≤ 94	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	BID	Mua	≤ 51	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	CTG	Mua	≤ 35	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	LCG	Mua	≤ 12	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 21/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.246 VND/USD, giảm tiếp 05 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.937 VND/USD, tăng 14 đồng so với phiên 20/08. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.320 VND/USD và 25.420 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/08, lãi suất chào bình quân LNH VND tiếp tục giảm 0,02 – 0,08 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,42%; 1W 4,58%; 2W 4,66% và 1M 4,72%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,38%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm ở kỳ hạn 7Y và tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,91%; 5Y 1,95%; 7Y 2,23%; 10Y 2,72%; 15Y 2,90%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 2.683,03 tỷ đồng trúng thầu, có 5.793,6 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 5.000 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất ở mức 4,20%, có 9.999,7 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.889,13 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 43.474,64 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 50.349,7 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

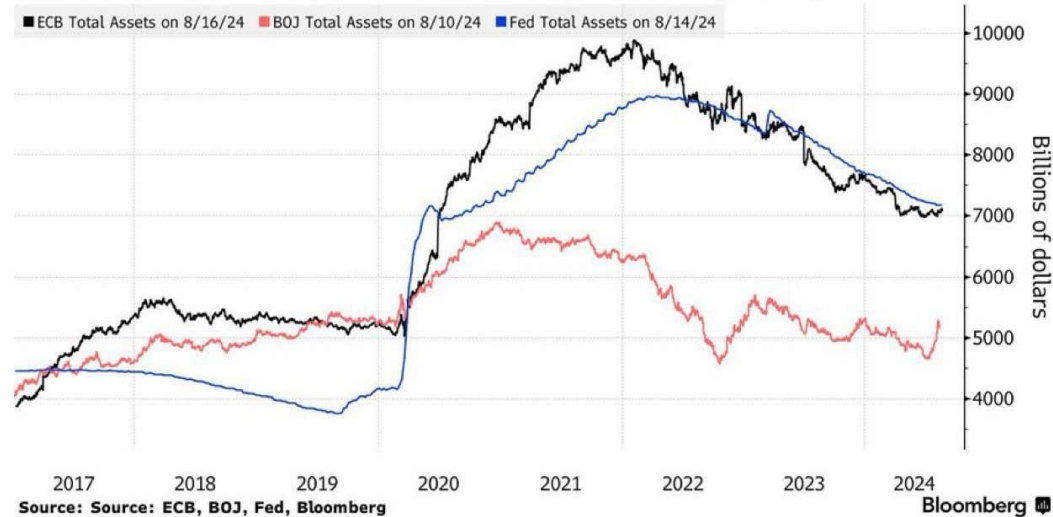
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



Các NHTW lớn đang trong xu hướng thu hẹp bảng cân đối kế toán

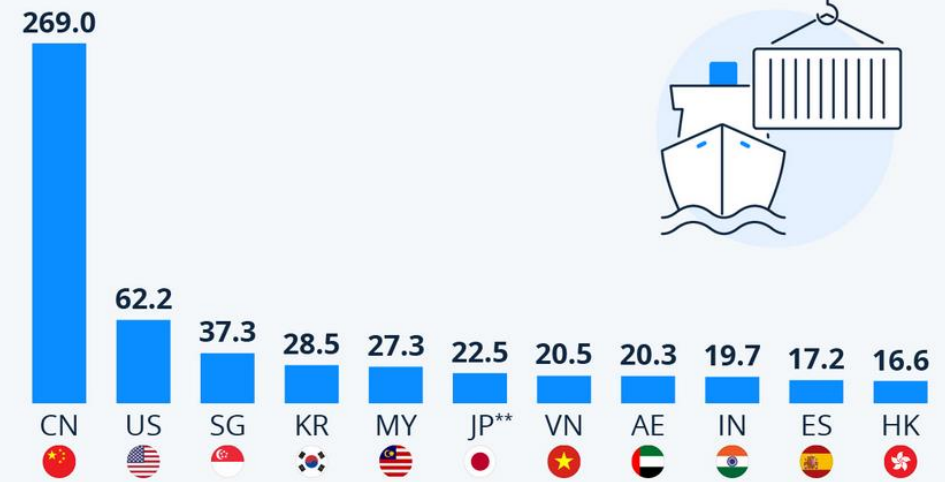
Quantitative Tightening Goes Global BOJ is about to join Fed, ECB and others in quantitative tightening



Các quốc gia có thương mại đường biển lớn nhất thế giới

China Dominates World's Ocean Trade

Countries with highest throughput of containers at seaports in 2022 (in million TEUs)*

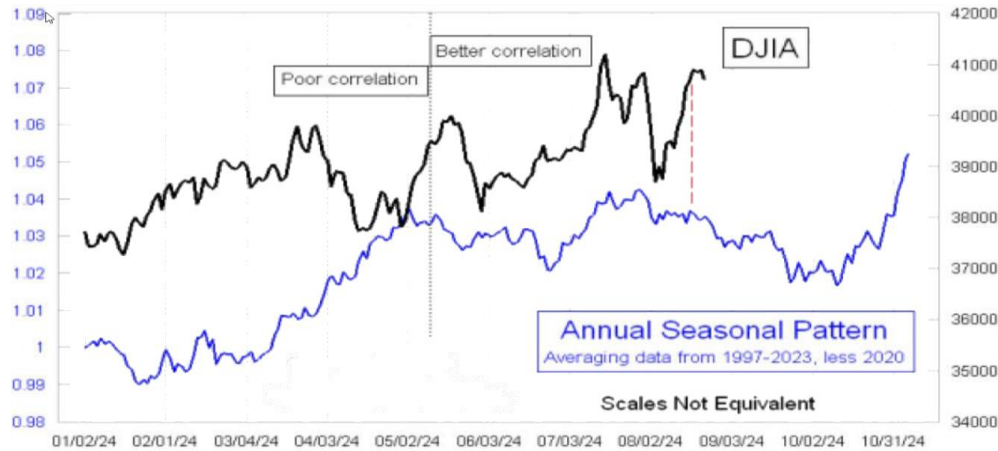


* TEU=Twenty-foot equivalent units. 90 countries with available data analyzed

** More than 20 percent of which estimates

Source: UNCTAD

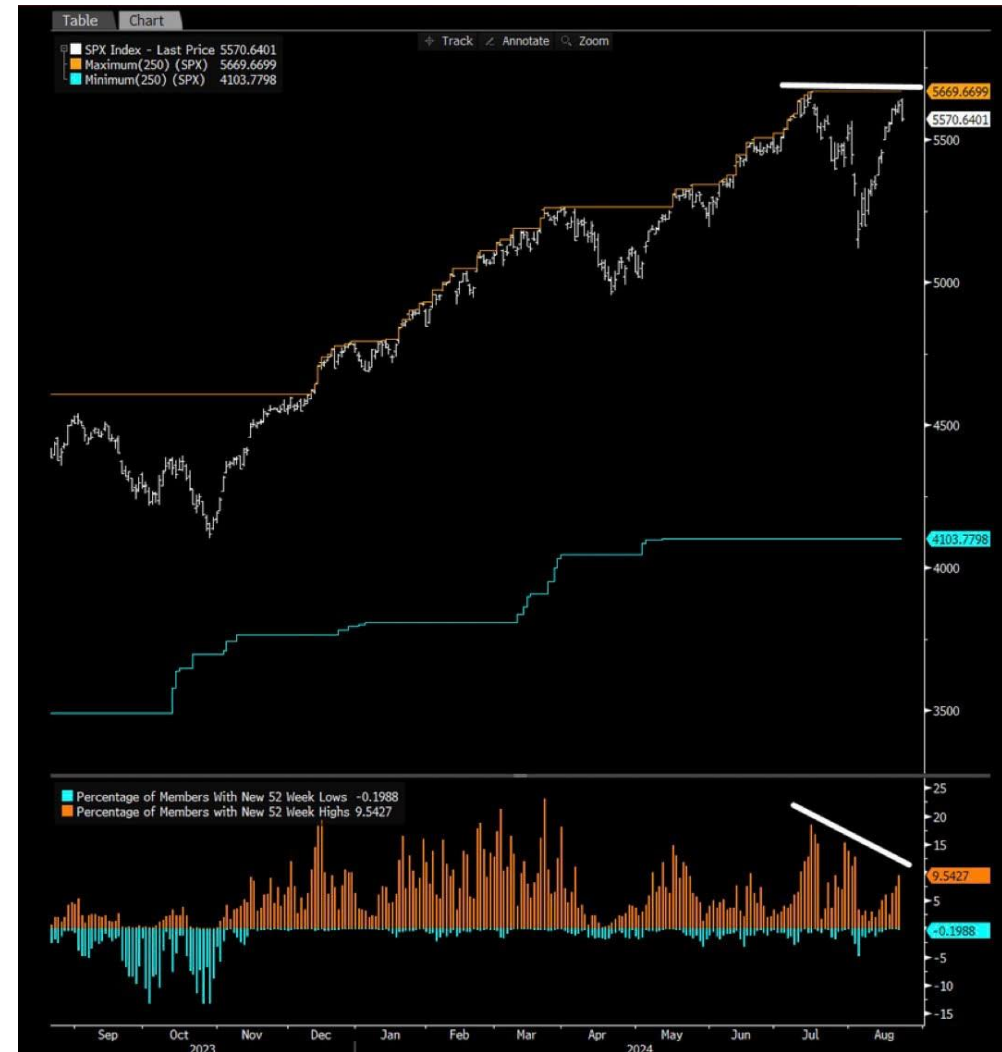
Nhịp điều chỉnh theo mùa có xuất hiện vào tháng 9 ?



Độ rộng thị trường đang hướng về ngành nào ?

All Star Charts S&P 1500 New Highs Breadth Dashboard						
		% of Stocks at 10-Day Highs	% of Stocks at 20-Day Highs	% of Stocks at 60-Day Highs	% of Stocks at 126-Day Highs	% of Stocks at 252-Day Highs
Basic Materials	S&P 400	50%	9%	9%	9%	9%
	S&P 500	55%	18%	18%	14%	14%
	S&P 600	43%	7%	7%	7%	7%
Communication Services	S&P 400	38%	13%	0%	0%	0%
	S&P 500	41%	18%	9%	9%	9%
	S&P 600	20%	5%	5%	5%	5%
Consumer Cyclical	S&P 400	67%	30%	11%	8%	6%
	S&P 500	70%	37%	19%	16%	14%
	S&P 600	49%	13%	9%	9%	8%
Consumer Defensive	S&P 400	45%	30%	20%	15%	15%
	S&P 500	51%	43%	35%	27%	24%
	S&P 600	31%	13%	9%	9%	3%
Energy	S&P 400	0%	0%	0%	0%	0%
	S&P 500	0%	0%	0%	0%	0%
	S&P 600	11%	7%	0%	0%	0%
Financial	S&P 400	19%	5%	3%	3%	2%
	S&P 500	26%	21%	18%	17%	15%
	S&P 600	11%	1%	1%	1%	1%
Healthcare	S&P 400	45%	26%	21%	11%	11%
	S&P 500	38%	16%	11%	11%	9%
	S&P 600	39%	15%	14%	9%	5%
Industrials	S&P 400	67%	13%	6%	4%	4%
	S&P 500	65%	28%	13%	11%	11%
	S&P 600	43%	2%	1%	0%	0%
Real Estate	S&P 400	57%	27%	23%	20%	17%
	S&P 500	60%	47%	40%	40%	37%
	S&P 600	46%	15%	15%	13%	8%
Technology	S&P 400	67%	35%	13%	10%	8%
	S&P 500	54%	37%	18%	11%	10%
	S&P 600	37%	14%	11%	7%	4%
Utilities	S&P 400	38%	0%	0%	0%	0%
	S&P 500	66%	38%	25%	25%	25%
	S&P 600	25%	0%	0%	0%	0%

S&P 500 đang có phân kỳ âm – Áp lực chỉnh có thể xuất hiện ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào tối nay.

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

